

Bản án số: 15 /2025/HNGĐ-ST

Ngày 18/02/2025.

V/v “*Tranh chấp xác nhận cha cho con*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, BẮC GIANG

- *Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh và bà Ngô Thị Mai.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên Sơ cấp.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở toà án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 434/2024/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2024 về việc: “*Tranh chấp xác nhận cha cho con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20/01/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐ-HNGĐ ngày 05/02/2025 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, Huyện L, tỉnh Bắc Giang

+ *Bị đơn:* Chị Giáp Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện L, Bắc Giang

+ *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lê Chung T (tức Lê Trung T1), sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

(Cả ba đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 16/12/2024, bản tự khai và lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc D trình bày:*

Giữa anh và chị Giáp Thị H là vợ cũ của anh Lê Chung T (tức Lê Trung T1) có nảy sinh quan hệ tình cảm và phát sinh quan hệ với nhau nên có một con chung sinh vào lúc 06:20 ngày 15/9/2024, giới tính N, tại Bệnh viện S tên Nguyễn Ngọc K (tên gọi giả định khi làm thủ tục xét nghiệm ADN) theo giấy

chứng sinh số GCS006914, quyển số 2024, số HS 24086654 ngày 16/9/2024, họ tên mẹ là Giáp Thị Hoài của Bệnh viện S. Trong thời gian anh quen biết với chị H thì chị H đang có hôn nhân hợp pháp với anh Lê Chung T, do vợ chồng chị H xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2012. Ngày 20/11/2024, chị H và anh T được Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang giải quyết công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án theo quyết định số 82/2024/QĐCNTTLH. Sau đó, anh và chị H có đi làm giấy khai sinh cho cháu Nguyễn Ngọc K với tên cha là tên của anh nhưng không làm được.

Để có căn cứ xác định quan hệ cha – con, anh đã làm thủ tục giám định ADN giữa anh với cháu Nguyễn Ngọc K tại Trung tâm ADN Pháp lý khai sinh. Tại Phiếu phân tích kết quả ADN ngày 26/11/2024 do Trung tâm A khai sinh kết luận: Người có mẫu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 21/07/1986, CCCD số 024086021550, quốc tịch Việt Nam và Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 15/9/2024, giấy CS số GCS006914 quyển số 2024 có quan hệ huyết thống Cha – Con với tần suất 99.99999997%.

Nay anh đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của Nguyễn Ngọc K (tên gọi giả định khi làm thủ tục xét nghiệm ADN), sinh vào lúc 06:20 ngày 15/9/2024, giới tính Nam theo giấy chứng sinh số GCS006914, quyển số 2024, số HS 24086654 ngày 16/9/2024, họ tên mẹ là Giáp Thị Hoài của Bệnh viện S để anh làm thủ tục khai sinh cho con theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Ngọc D có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** *Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo bị đơn chị Giáp Thị H trình bày:*** Giữa chị và anh Nguyễn Ngọc D có nảy sinh quan hệ tình cảm và phát sinh quan hệ với nhau nên có một con chung sinh vào lúc 06:20 ngày 15/9/2024, giới tính N, tại Bệnh viện S tên Nguyễn Ngọc K (tên gọi giả định khai làm thủ tục xét nghiệm ADN) theo giấy chứng sinh số GCS006914, quyển số 2024, số HS 24086654 ngày 16/9/2024, họ tên mẹ là Giáp Thị Hoài của Bệnh viện S. Trong thời gian quen biết anh D thì chị đang có hôn nhân hợp pháp với anh Lê Chung T, nhưng do vợ chồng chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ năm 2012. Ngày 20/11/2024, chị và anh T được Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang công nhận thuận tình ly hôn tại Quyết định số 82/2024/QĐCNTTLH. Sau đó, chị và anh D có đi làm giấy khai sinh cho cháu Nguyễn Ngọc K với tên cha là anh Nguyễn Ngọc D nhưng không làm được.

Chị khẳng định anh D là cha đẻ của cháu Nguyễn Ngọc K, vì để có căn cứ khoa học để xác định quan hệ cha con, chị và anh D đã cùng đi làm thủ tục giám định ADN giữa anh D với cháu K tại Trung tâm ADN Pháp lý khai sinh. Tại Phiếu phân tích kết quả ADN ngày 26/11/2024 do Trung tâm ADN Pháp lý khai sinh kết luận: Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Ngọc K có quan hệ huyết thống Cha – Con với tần suất 99.99999997%.

Nay, anh Nguyễn Ngọc D đề nghị Tòa án xác định anh D là cha đẻ của cháu Nguyễn Ngọc K (tên giả định khi giám định), sinh ngày 15/9/2024, giới tính N, có mẹ là chị thì chị hoàn toàn đồng ý và đề nghị Tòa án xác định cha cho con của chị là anh Nguyễn Ngọc D.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Giáp Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** *Tại bản tự khai, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Chung T (tức Lê Trung T1) trình bày:***

Năm 2005, anh kết hôn với chị Giáp Thị H trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và sinh được 02 con chung đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã cắt đứt mọi quan hệ từ đó. Ngày 20/11/2024, anh chị được Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang công nhận thuận tình ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 82/2024/QĐCNTTLH. Do cháu Lê Mai L, sinh ngày 19/4/2006 đã trưởng thành nên vợ chồng chỉ yêu cầu giải quyết đối với con Lê Thúy B, sinh ngày 20/01/2010 và chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Thúy B.

Việc chị H có sinh ra 01 bé trai là Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 15/9/2024 thì anh không biết và anh khẳng định cháu K không phải con của anh vì vợ chồng đã cắt đứt quan hệ từ năm 2012 cho đến khi ly hôn nên trong quá trình giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang về phần con chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết nuôi cháu Nguyễn Ngọc K.

Nay anh Nguyễn Ngọc D yêu cầu Tòa án xác định anh D là cha của cháu Nguyễn Ngọc K do chị H sinh ra vào ngày 15/9/2024, trên cơ sở kết quả giám định AND của Trung tâm AND pháp lý khai sinh thì anh hoàn toàn đồng ý với kết quả giám định và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh D. Anh không phải là cha của cháu Nguyễn Ngọc K và anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định. Do anh có công việc bận, không lên Tòa án làm việc được nên tôi xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, anh T1 vắng mặt.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX: Thẩm phán và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán xác định đúng mối quan hệ tranh chấp. Việc giao gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho VKS nghiên cứu đầy đủ, đúng quy định; HĐXX thực hiện đúng quy định của pháp luật;

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các bên đương sự đều chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, cả nguyên đơn, bị

đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin được xét xử vắng mặt. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc D.

Xác nhận anh Nguyễn Ngọc D là cha đẻ của cháu Nguyễn Ngọc K (tên gọi giả định khi làm thủ tục xét nghiệm ADN), sinh vào lúc 06:20 ngày 15/9/2024, giới tính N, theo giấy chứng sinh số GCS006914, quyền số 2024, số HS 24086654 ngày 16/9/2024, họ tên mẹ là Giáp Thị Hoài của Bệnh viện S. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Những yêu cầu, kiến nghị khác: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng và tiền tố tụng:* Xác định đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc D là hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đúng quy định. Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ án yêu cầu xác định cha cho con theo luật hôn nhân gia đình, các đương sự có địa chỉ cư trú tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về căn cứ áp dụng pháp luật:* Việc xác định cha cho con của anh Nguyễn Ngọc D là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại các Điều 88, 89, 91, 101 của Luật hôn nhân và gia đình và Điều 39 của Bộ luật dân sự.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] *Về nội dung yêu cầu và lời khai của những người có liên quan:*

Chị Giáp Thị H và anh Lê Chung T (tức Lê Trung T1) là vợ chồng, trong thời kỳ hôn nhân chị H và anh T1 có 02 con chung gồm: Lê Mai L, sinh ngày 19/4/2006 và Lê Thúy B, sinh ngày 20/01/2010. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị H và anh T1 đều xác định do vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng nên đã cắt đứt mọi quan hệ và sống ly thân từ năm 2012 đến khi ly hôn. Hiện tại con gái lớn của vợ chồng đã trưởng thành và Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 82/2024/QĐCNTTLH ngày 20/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Giáp Thị H và anh Lê Chung T, giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa trưởng thành là Lê Thúy B, sinh

ngày 20/01/2010. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Như vậy cả chị H và anh T đều xác định, trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chỉ có hai con chung. Anh T không biết việc chị H sinh cháu Nguyễn Ngọc K và anh T khẳng định cháu K không phải là con đẻ của anh nên khi yêu cầu ly hôn cả anh và chị H đều không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con đối với cháu K.

Anh Nguyễn Ngọc D khẳng định giữa anh và chị H có quan hệ với nhau trong thời kỳ vẫn còn hôn nhân hợp pháp giữa chị H và anh T, tuy nhiên vì vợ chồng chị H và anh T đã sống ly thân từ năm 2012 và đã cắt đứt mọi quan hệ với nhau; Anh vì mong muốn gắn bó chung sống cùng chị H nên giữa hai người đã có con chung. Ngày 15/9/2024 chị H sinh cháu K, anh khẳng định cháu K không phải là con chung của chị H và anh T mà là con đẻ của anh. Vì mối quan hệ giữa anh và chị H thời điểm cháu K được sinh ra chưa được hợp pháp nên hiện cháu K chưa làm được giấy khai sinh theo quy định của pháp luật.

[4.2] *Về căn cứ chấp nhận:* Tại Phiếu phân tích kết quả ADN ngày 26/11/2024 do Trung tâm A khai sinh kết luận: Người có mẫu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 21/07/1986, CCCD số 024086021550, quốc tịch Việt Nam và Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 15/9/2024, giấy CS số GCS006914 quyền số 2024 có quan hệ huyết thống Cha – Con với tần suất 99.99999997%.

Việc anh Nguyễn Ngọc D có đơn đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của con là Nguyễn Ngọc K (tên gọi giả định khi làm thủ tục xét nghiệm ADN) là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với lời khai của chị Giáp Thị H, anh Lê Chung T và các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở chấp nhận anh Nguyễn Ngọc D và chị Giáp Thị H là cha, mẹ đẻ của cháu Nguyễn Ngọc K, sinh vào lúc 06:20 ngày 15/9/2024, giới tính N, theo giấy chứng sinh số GCS006914, quyền số 2024, số HS 24086654 ngày 16/9/2024, họ tên mẹ là Giáp Thị Hoài của Bệnh viện S được quy định tại Điều 89, Điều 91 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc D.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Ngọc D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ các Điều 88; Điều 89; Điều 91 và Điều 101 của Luật hôn nhân

và gia đình. Điều 39 của Bộ luật dân sự. Khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc D về yêu cầu xác định cha cho con.

Xác nhận anh Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 21/7/1986. Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Căn cước công dân số 024086021550 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/7/2021 là cha đẻ của cháu Nguyễn Ngọc K (tên gọi giả định khi làm thủ tục xét nghiệm ADN), sinh vào lúc 06:20 ngày 15/9/2024, giới tính N, theo giấy chứng sinh số GCS006914, quyển số 2024, số HS 24086654 ngày 16/9/2024 của Bệnh viện S; Họ tên mẹ là Giáp Thị H, sinh ngày 07/7/1986; Địa chỉ: xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Căn cước công dân số 024186018523 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 30/8/2021.

[2]. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Quang Thịnh;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hằng